TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀVINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/DS-ST
Ngày: 27-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Diệp Hồng Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trang Thị Huỳnh Phương
Bà Thi Thị Thanh Trúc

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1969 (có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1970 (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Lê Văn R, sinh năm 1964 (có mặt)
2. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1963 (vắng mặt có lý do)
Cùng địa chỉ: ấp Hai T, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2023 và lời khai tại tòa bà Huỳnh Thị T là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/12/2022 AL (nhằm ngày 18/01/2023) bà Lê Thị P có thỏa thuận vay của bà nhiều lần cộng chung với số tiền 190.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, mục đích vay để đáo nợ ngân hàng bà Lê Thị P có viết biên nhận nợ và cam kết khi trả nợ sẽ tính luôn phần lãi, nhưng đến nay bà P không chịu trả nợ đúng như cam kết.

Nay bà Huỳnh Thị T yêu cầu bà Lê Thị P và ông Phạm Văn D chồng bà P phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà 237.310.000 đồng kể cả vốn lãi.

Bà Lê Thị P là bị đơn trình bày: Vào khoảng tháng 12 năm 2021 AL bà có thỏa thuận vay tiền của ông Lê Văn R chồng bà T nhiều lần cộng chung là 190.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 10 ngày bằng 9.500.000 đồng, thời hạn vay không quy định, bà có trả lãi cho ông R, bà T được 10 lần bằng 95.000.000 đồng, số tiền trên bà mượn giùm cho bà H, ông D, chồng bà ông Phạm Văn D không biết.

Nay bà Lê Thị P thống nhất trả nợ gốc cho bà T 190.000.000 đồng bà P xin bà T bỏ phần tiền lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Lê Văn R hoàn toàn thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Huỳnh Thị T, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân T theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, nhận thấy: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng. Về T tục H giải, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền nghĩa vụ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bà P thừa nhận bà có vay tiền của ông R, bà T số tiền 190.000.000 đồng và viết biên nhận nợ cho bà T. Việc vay, mượn nợ của bà T, ông R chồng bà ông Phạm Văn D không biết, bà P thống nhất trả số tiền gốc 190.000.000 đồng cho bà T, ông R còn phần tiền lãi bà P xin bà T, ông R bỏ cho bà.

Bà P cho rằng số tiền trên bà vay giùm người khác là không có căn cứ, vì bà không có chứng cứ gì chứng minh.

Tại phiên tòa bà T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi, có căn cứ chấp nhận.

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T là có căn cứ chấp nhận, vì khi bà P vay mượn tiền của bà T, ông R là trong thời kỳ hôn nhân, bà P không chứng minh được số tiền trên bà vay với mục đích sử dụng cho cá nhân. Riêng đối với ông

Phạm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cố tình vắng mặt và ông D cũng không có lời khai xem như ông D từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26 Điều, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 244, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tung dân sự.

Áp Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Lê Thị P, ông Phạm Văn D phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Huỳnh Thị T số tiền 190.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi của bà Huỳnh Thị T.

Bà Lê Thị P và ông Phạm Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Các đương sự đều có mặt, riêng người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan ông Phạm Văn D vắng mặt có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử.

[2] Vụ án tranh chấp hợp đồng vay; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị T xin rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi 47.310.000 đồng, bà Lê Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu không có thay đổi bổ sung sửa chữa gì thêm và các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Nhận thấy, theo lời trình bày của bà Huỳnh Thị T bà với bà Lê Thị P, ông Phạm Văn D là người hàng xóm có mối quan hệ mật thiết với nhau, do đến hạn trả nợ ngân hàng, ngày 16/12/2022 AL (nhằm ngày 18/01/2023) bà Lê Thị P có thỏa thuận vay tiền của bà Huỳnh Thị T nhiều lần cộng chung 190.000.000 đồng bà P có viết biên nhận nợ cho bà T, mục đích vay để đáo nợ ngân hàng, bà P cam kết trong thời hạn 10 ngày sẽ trả lại cho bà T vốn và tính luôn phần tiền lãi, nhưng đến nay gần 02 năm bà P không chịu trả nợ. Bà T yêu cầu bà Lê Thị P và ông Phạm Văn D phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà số tiền 190.000.000 đồng, bà T xin rút yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi 47.310.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị P thừa nhận bà có vay tiền của ông Lê Văn R hai lần cộng chung bằng 190.000.000 đồng, số tiền trên bà vay giùm cho bà H, ông D chồng bà là ông Phạm Văn D không biết. Sau khi vay bà có trả lãi cho ông R, bà T nhiều lần cộng chung được 95.000.000 đồng, không có trả vốn, bà P xin bà T, ông R bỏ phần tiền lãi, bà P thống nhất trả vốn gốc 190.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị T, ông Lê Văn R.

Xét lời nại ra và yêu cầu của bà Lê Thị P là không có căn cứ chấp nhận. Vì tại tòa hôm nay bà Huỳnh Thị T, ông Lê Văn R không thừa nhận bà P có trả lãi, mặc khác bà Lê Thị P cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh bà có trả lãi cho bà T, ông R được 95.000.000 đồng, còn việc bà P vay, mượn nợ bà T, ông R là trong thời kỳ hôn nhân do đó ông Phạm Văn D phải có trách nhiệm cùng với bà Lê Thị P về số tiền trên. Riêng đối với ông Phạm Văn D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D cố tình vắng mặt và cũng không có lời khai xem như ông D từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình như vây mặc nhiên ông D đã chấp nhận số nợ trên.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự tại tòa và biên nhận nợ ngày 16/12/2022 AL (nhằm ngày 18/01/2023) của bà Lê Thị P.

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T là có cơ sở chấp nhận.

Bác lời nại ra và yêu cầu của bà Lê Thị P tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bà Lê Thị P và ông Phạm Văn D phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Huỳnh Thị T số tiền 190.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu xin rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi của bà Huỳnh Thị T.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi của bà Huỳnh Thị T.

[5] *Về án phí:* Bà Lê Thị P và ông Phạm Văn D phải nộp 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

Bác lời nại ra và yêu cầu của bà Lê Thị P.

Tuyên xử: Buộc bà Lê Thị P, ông Phạm Văn D phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Huỳnh Thị T số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng)

Chấp nhận yêu cầu xin rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi 47.310.000 đồng của bà Huỳnh Thị T.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi của bà Huỳnh Thị T.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị P và ông Phạm Văn D phải nộp 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.933.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0018610 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phạm Văn D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trang Thị Huỳnh Phương Thi Thị Thanh Trúc Diệp Hồng Tân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

DIỆP HỒNG TÂN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Dên Trần Thị Sang Diệp Hồng Tân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

DIỆP HỒNG TÂN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Khắc Hồi Nguyễn Văn Triệu Diệp Hồng Tân